

Số: /KH-UBND

An Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã An Ninh**

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Ninh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã An Ninh, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Phát triển chính quyền số phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước; phát triển kinh tế số với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế ngành, lĩnh vực; phát triển xã hội số hỗ trợ người dân có cơ hội tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, giáo dục, đào tạo và tri thức góp phần đạt các mục tiêu Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã đề ra.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- 100% TTHC trên địa bàn xã, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực 100%; 100% hồ sơ, kết quả mới được số hóa.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của UBND xã được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành.

- Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số đạt tối thiểu 70%.

- 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã cung cấp dữ liệu mở theo Danh mục Dữ liệu mở của thành phố.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phân đấu triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo cấp độ đạt 100%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã được trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số.

- 100% đơn vị trực thuộc UBND xã bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nền tảng số của Thành phố Cần Thơ và bộ, ngành Trung ương đã triển khai.

#### b) Về phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- 99% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

#### c) Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 30%.

- 100% số hộ gia đình, xã có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt từ 90% trở lên.

- Phân đấu mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân.

- Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 100% xã, phường có mạng di động 5G.

- 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- 70% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.
- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **II. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ**

*(Đính kèm Phụ lục)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội**

a) Là đầu mối, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện của các đơn vị, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị, định kỳ hàng quý báo cáo UBND xã và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm Kế hoạch này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thanh trên địa bàn xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để đồng đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu và tham gia thực hiện.

d) Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục của Kế hoạch này.

đ) Tham mưu phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã.

#### **2. Phòng Kinh tế**

a) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND xã về kinh phí triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định.

b) Là đầu mối chủ trì, tham mưu phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện chuyển đổi số.

b) Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục kèm Kế hoạch này.

#### **3. Thủ trưởng các đơn vị**

a) Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND xã về kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong phạm vi được giao tham mưu, quản lý.

b) Trên cơ sở Kế hoạch này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến

độ, có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn một công việc mang tính đột phá, triển khai có hiệu quả thiết thực nhằm tạo chuyển biến chung đối với công tác chuyển đổi số của đơn vị mình. Định kỳ báo cáo UBND xã (thông qua phòng Văn hóa – Xã hội) đúng tiến độ và kết quả thực hiện trước ngày 10 hàng tháng về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục của Kế hoạch này để tổng hợp.

c) Phối hợp các đơn vị khác trong việc thực hiện nhiệm vụ về nền tảng công nghệ dùng chung của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, kết nối dữ liệu.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn xã An Ninh**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, mạng xã hội theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, mô hình điển hình về chuyển đổi số; đặc biệt Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quan tâm bố trí lực lượng nòng cốt là các thanh niên am hiểu về công nghệ vào thành phần Tổ Công nghệ cộng đồng các ấp, Đội xung kích. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục của Kế hoạch.

#### **5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã**

Bố trí nguồn nhân lực tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đặc biệt quan tâm phát triển kinh tế số, xã hội số. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã An Ninh. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, kịp thời giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã
- Sở Khoa học Công nghệ (b/c);
- UBNDTTQVN xã (phối hợp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Công an xã;
- BCHQS xã;
- Trạm Y tế xã;
- Hiệu trưởng các Trường học trên địa bàn xã;
- Các phòng chuyên môn, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hào**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN NINH**

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu, Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>			
1.	100% TTHC trên địa bàn xã, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
2.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
3.	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực 100%; 100% hồ sơ, kết quả mới được số hóa.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
5.	100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của UBND xã được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
6.	Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số đạt tối thiểu 70%.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	

STT	Mục tiêu, Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
7.	100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã cung cấp dữ liệu mở theo Danh mục Dữ liệu mở của thành phố.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
8.	100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	
9.	Phân đầu triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo cấp độ đạt 100%.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	
10.	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
11.	100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã được trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
12.	100% đơn vị trực thuộc UBND xã bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	
13.	Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nền tảng số của Thành phố Cần Thơ và Bộ, ngành Trung ương đã triển khai.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
<b>II</b>	<b>Kinh tế số</b>			
1.	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 20%.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu, Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
2.	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	
3.	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	
4.	80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	Thuế cơ sở XI	Phòng Kinh tế	
5.	99% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.	Thuế cơ sở XI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
<b>III</b>	<b>Xã hội số</b>			
1.	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 30%.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.	100% số hộ gia đình, 100% xã, phường có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	
3.	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	
4.	Tỷ lệ khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt từ 90% trở lên.	Trạm Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	
5.	Phấn đấu mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân.	Trạm Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	
6.	Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 100% xã, phường có mạng di động 5G.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu, Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
7.	80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Các Ngân hàng giao dịch trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
8.	70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
9.	70% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
10.	50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	

**PHỤ LỤC II**  
**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN NINH**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Yêu cầu kết quả đạt được</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Nhận thức số</b>					
a)	Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên.	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên.	Quý III	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND	
b)	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10); triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.	Tổ chức Hội nghị, các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng.	Quý IV	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND	
c)	Xây dựng Trang thông tin điện tử.	Hoàn thiện Trang thông tin điện tử UBND xã; Thành lập Ban Biên tập; Quy chế hoạt động của Ban Biên tập.	Quý III	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND	
<b>2</b>	<b>Thế chế số</b>					
	Xây dựng Kế hoạch Chuyển	Ban hành Kế hoạch, xác	Tháng	Phòng Văn hóa –	Các phòng chuyên môn,	

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Yêu cầu kết quả đạt được</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
	đổi số.	định rõ chỉ tiêu, lộ trình, thời gian, nhiệm vụ.	10	Xã hội	đơn vị trực thuộc UBND	
	Ban hành Quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin trên địa bàn xã An Ninh.	Quy chế công tác Văn thư – lưu trữ (sử dụng Hệ thống QLVB điện tử); Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử; Quy chế đảm bảo an toàn thông tin.	Quý IV	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND	
<b>3</b>	<b>Hạ tầng số</b>					
	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo yêu cầu chuyên đổi số.	Máy tính kết nối mạng LAN đạt 100%. Cán bộ, công chức được trang bị máy tính đạt 100%.	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
<b>4</b>	<b>Nhân lực số</b>					
	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng UBND xã, Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp, Đội hỗ trợ phản ứng nhanh.	Ban hành Quyết định thành lập đúng, đủ thành phần, xác định rõ nhiệm vụ.	Quý III	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH-CN tổ chức.	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng.	Theo chỉ đạo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>5</b>	<b>An toàn thông tin</b>					
	Vận hành hiệu quả Hệ thống QLVB, Hệ thống Một cửa điện tử, ... của thành phố.	Đạt chỉ tiêu tỷ lệ sử dụng thường xuyên hợp thư, QLVB; tỷ lệ sử dụng thiết bị ký số; tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ, thanh toán trực tuyến; ...	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	
	Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh DVCTT, thanh toán trực tuyến, số hóa theo quy trình số hóa.	Đảm bảo các chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch này.	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
<b>6</b>	<b>Kinh tế số</b>					
	Triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Đảm bảo các chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch này.	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
	Triển khai các nội dung về thương mại điện tử.	Doanh nghiệp thực hiện ký số; sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử; nộp thuế điện tử; quảng bá sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.	Thường xuyên	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan	
<b>7</b>	<b>Xã hội số</b>					

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Yêu cầu kết quả đạt được</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
a)	Người dân tiếp cận nền tảng số, các dịch vụ chính quyền điện tử.	Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp tập trung hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn.	Thường xuyên	Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
b)	Triển khai kết hợp các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã An Ninh.	Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể.	Thường xuyên	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
c)	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	
d)	Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nâng cao tri thức.	Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể.	Thường xuyên	Các Trường học trên địa bàn	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	